(Xem kỹ hướng dẫn viết Đơn trước khi kê khai; không tẩy xóa, sửa chữa trên Đơn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi : Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai - CN Xuân Lộc

	1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất (2):
	1.1 Bà sinh năm 15/5/1978
cấp:	1.2 CCCD số: nơi cấp: tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH - ngày 03/04/2021
	1.3. Địa chỉ : ấp Gia Ui,xã Xuân Tâm ,huyện Xuân Lộc ,Đồng Nai 1.4. Điện thoại liên hệ (nếu có): Hộp thư đện tử (nếu có):
	2. Giấy chứng nhận đã cấp
	2.1. Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: 03242
	2.2. Số phát hành Giấy chứng nhận (Số seri): O 139480
	2.3. Ngày cấp Giấy chứng nhận: 29/03/1999
	3. Nội dung biến động
	they to envo
7	Γôi có nhu cầu cấp mới giấy chứng nhận
	I. Giấy tờ liên quan đến nội dung biến động nộp kèm theo đơn này gồm có (5):
(1) Giấy chứng nhận đã cấp;
	2)
(3)
·	
•	

Cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày 🏡 tháng 🚜 năm 2024 **Người viết đơn** (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)



Hướng dẫn kê khai đơn:

(1) Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài thì ghi "Văn phòng đăng ký đất đai/Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai....." nơi có đất;

Đối với tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao và tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài thì ghi "Văn phòng đăng ký đất đai..." nơi có đất.

(2) Ghi thông tin như trên giấy chứng nhận đã cấp. Trường hợp nhận chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất thì ghi thông tin của bên nhận chuyển quyền.

(3) Ghi thông tin như trên giấy chứng nhận đã cấp.

Trường hợp mất giấy chứng nhận mà người được cấp giấy chứng nhận không có các thông tin về giấy chứng nhận đã cấp thì không kê khai nội dung tại mục này; cơ quan giải quyết thủ tục hành chính kiểm tra hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai để xác định các thông tin tại mục này, trong đó thông tin bắt buộc phải có là thông tin tại điểm 2.1 và 2.3.

(4) Ghi nội dung biến động như: "nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho ..., cấp lại Giấy

chứng nhận do bị mất, cấp đổi Giấy chứng nhận ...".

(5) Ghi các loại giấy tờ nộp kèm theo Đơn này.

(Xem kỹ hướng dẫn viết Đơn trước khi kê khai; không tẩy xóa, sửa chữa trên Đơn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi : Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai - CN Xuân Lộc

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất (2):
1.1 Bà 7 sinh năm 15/5/1978
1.2 CCCD số: nơi cấp: tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH - nga cấp: 03/04/2021
1.3. Địa chỉ : ấp Gia Ui, xã Xuân Tâm , huyện Xuân Lộc ,Đồng Nai
1.4. Điện thoại liên hệ (nếu có): Hộp thư đện tử (nếu có):
2. Giấy chứng nhận đã cấp
2.1. Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: 03242
2.2. Số phát hành Giấy chứng nhận (Số seri): O 139480
2.3. Ngày cấp Giấy chứng nhận: 29/03/1999
3. Nội dung biến động
Nhận chuyển nhượng thửa đất từ số (thửa cũ là thửa 132, tờ số 2)
diện tích 12171,4 m2 tại xã Xuân Tâm
Tôi có nhu cầu cấp mới giấy chứng nhận
4. Giấy tờ liên quan đến nội dung biến động nộp kèm theo đơn này gồm có (5):
(1) Giấy chứng nhận đã cấp;
(2)
(3)
(3)

Cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày & tháng M. năm 2024 Người viết đơn (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)



(1) Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài thì ghi "Văn phòng đăng ký đất đai/Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai....." nơi có đất;

Đối với tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao và tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài thì ghi "Văn phòng đăng ký đất đai..." nơi có đất.

(2) Ghi thông tin như trên giấy chứng nhận đã cấp. Trường hợp nhận chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất thì ghi thông tin của bên nhận chuyển quyền.

(3) Ghi thông tin như trên giấy chứng nhận đã cấp.

Trường hợp mất giấy chứng nhận mà người được cấp giấy chứng nhận không có các thông tin về giấy chứng nhận đã cấp thì không kê khai nội dung tại mục này; cơ quan giải quyết thủ tục hành chính kiểm tra hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai để xác định các thông tin tại mục này, trong đó thông tin bắt buộc phải có là thông tin tại điểm 2.1 và 2.3.

(4) Ghi nội dung biến động như: "nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho ..., cấp lại Giấy

chứng nhận do bị mất, cấp đổi Giấy chứng nhận ...".

(5) Ghi các loại giấy tò nộp kèm theo Đơn này.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN XÁC NHẬN

Kính gửi: Công an xã Xuân Tâm

Tôi tên là: - sinh năm: 1978
Số CCCD: , do cục cảnh sát cấp
Thường trú tại: ấp Gia Ui, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
Nay tôi viết đơn này với nội dung như sau:

Ngày 20/02/2000 tôi có nhận chuyển nhượng lại thửa đất số , tờ bản đồ số , số O 149 435 do UBND huyện Xuân Lộc cấp ngày 29/3/1999 cho hộ bà Lục Sám Múi, sinh năm 1956, thường trú tại ấp Gia Ui, xã Xuân Tâm. Hiện nay hộ bà Lục Sám Múi không có mặt tại địa phương và bỏ địa phương đi đến nay không rõ địa chỉ ở đâu. Kính mong Công an xã Xuân Tâm xác nhận là hộ bà Lục Sám Múi không rõ địa chỉ ở đâu, để tôi đi đăng báo, bổ sung hồ sơ cấp giấy CNQSD đất.

Trong thời gian chờ đợi xem xét giải quyết, tôi xin chân thành cảm ơn./.

Xuân Tâm, ngày 30 tháng 10 năm 2024 Kính đơn

Thiếu tá Khuất Ngọc Khanh

ỦỸ BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Mẫu TP/HT-1999-B.2.a Xã/Phường Xuân Tâm

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Huyện/Quận . . .Xuân Lôc Tỉnh/Thành phố Đồng nai





GIẤY CHÚNG NHẬN KẾT HÔN (BÅN SAO)

Họ và tên chồng:		Họ và tên vợ
1000 1000	A	
Ngày, tháng, năm sinh:	1981	Ngày, tháng,
Dân tộc:	Kinh	Dân tộc:
Saco dour	/ <u> </u>	Quốc tịch:
Quê quán:	ång Ninh	Quê quán:
	$1 \cdots$	
Noi thường trú/Tạm trú Ap 4 >	Ki∖ân Tâm	Nơi thường tr
Xuận Lộc - Đ	ồi Nại	
		Giấy CMND
Số:	1475 \02	Số:
Cấp tại: Đố	ling N	Cấp tạ
Ngày . 27 tháng 08 '	năm ^{1,99} \	Ngày
Chồng	\	
	\	
	\	1
		Xuận Tậm, 1
Cán bộ hộ tịch		T/M ỦY B
	Ngày, tháng, nặm sính: Dân tộc: Quốc tịch: Quê quán: Nơi thường trú/Tạm trú.Ấp 4.½ Xuân Lộc - Đ Giấy CMND/Giấy tờ hợp lệ th CN Số: Số: Z7 Cấp tại: Ngày . 27 . tháng 08 . Chồng (Đã ký) Lý Xê Cường	Dân tộc:

(Đã ký)

. . .Trần Đình Giỏi . . .

Họ và tên vợ :
Ngày, tháng, năm sinh:
Dân tộc: Kinh
Quốc tịch:
Quê quán: Hà
interested conservations are a series
Nơi thường trú/Tạm trú: Phú Xuân
Tân Phú - Đồng Na
Giấy CMND/Giấy tờ hợp lệ thay thế:
CMLET.
Số:
Cấp tại: Đồng Nai
Ngày 05 tháng .03 . năm
Vo
(Đã ký)
Trần Thị Thuý Vân
Xuận Tâm., ngày 30 tháng 05 năm 2005
T/M ỦY BAN NHÂN DÂŅ Xã
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

Sao từ Sổ Đăng ký kết hôn $Xu\hat{a}n.T\hat{a}x$, $ng\hat{a}y$ 30 . tháng05 . $n\breve{a}m$ 2005 . T/M ỦY BAN NHẬN DÂN ... Xã

(Ký tên ghi số họ tên; đóng dấu)

Thirm Thing that

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ XUÂN TÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 662/UBND

Xuân Tâm, ngày 31 tháng 10 năm 2024

V/v đề nghị chỉnh lý biến động hồ sơ địa chính xã Xuân Tâm

Kính gửi: - Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Xuân Lộc.

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP CP ngày 15 tháng 05 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;

Xét đơn đề nghị chỉnh lý biến động về QSDĐ của bà Thư Từ Ngay, địa chỉ thường trú: ấp Gia Ui, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Sau khi khảo sát thực tế diện tích đất của bà Thư Ngay Nai, địa chỉ thường trú: ấp Gia Ui, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

Nay UBND xã Xuân Tâm đề nghị Văn Phòng Đăng Ký Đất Đai tỉnh Đồng Nai- chi nhánh Xuân Lộc , chỉnh lý biến động hồ sơ địa chính xã Xuân Tâm với các chi tiết như sau:

- 1. GCNQSDĐ số: O 149435 do UBND huyện Xuân Lộc cấp ngày 29/03/1999
- 2. Diện tích thửa đất trước khi biến động:
- Thửa đất số it tờ bản đồ số , diện tích 9249 m² mục đích sử dụng: ONT+CLN
 - 3. Diện tích thửa đất sau khi biến động:
- Thửa đất số itờ bản đồ số diện tích 12171,4 m² mục đích sử dụng: ONT+CLN
 - 4. Lý do chỉnh lý biến động:

Hình thể ranh giới thửa đất đang sử dụng không thay đổi so với ranh giới tại thời điểm cấp giấy chứng nhận ban đầu, diện tích tăng 2922,4 m² do đo đạc thành lập bản đồ địa chính mới, có sự chênh lệch diện tích giữa số liệu đo đạc thực tế với số liệu ghi trên giấy chứng nhận đã cấp. Không nhận chuyển nhượng, không nhận tặng cho, không hoán đổi hoặc bất kì hình thức nào, không lấn chiếm đất giao thông, không lấn chiếm đất công do UBND xã quản lý, đất sử dụng ổn định, không tranh chấp với các chủ đất giáp ranhĐề nghị Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh Xuân Lộc xem xét, giải quyết.

Trên đây là công văn đề nghị chính lý biến động hồ sơ địa chính xã Xuân Tâm./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;

- CT - Phó CT.UBND;

- Luu VT

KT. CHỦ TỊCH PHÓ CHỦ TỊCH

Tricong Dinh Quy

Mgalli Con chi Nyder Wen Chupenthing Mguer Chuyen whiley Xuan Jam upay 20/02/200 thism This phop hist. Mod But ton Kon then chin Holl Ve Que Sy Dien Took Hat then. Van. Tis Elay De Som ony ly Tiven vol give Dat da So che our cisty vo ba JEM NorT we sorp How ben to Thos This Day y. (yes & west Voi 50 Tien la 140, on, onad / bou hult.

how Xa how chu Nghia Vict Nam The lap Til Do Hanh Phue TIAX Chuyen nhường Đạt Sou Ten: Sinh nam1956 then Thirty The Low ap H. Xo Xuan Tam Xuan lae Dong Nai. Nay Too Co Chairen whiching the ong Sich ham 1981 CMND & Cay tou long Non Va ba Sinh 1978 cap Tae Dong Nai CMND: cing Thirty That of 4, la Xing Tam, Xuan loe Asing Noin To Ban Do So 1 Dien Tich Ktloany 12.000. 00 m (miss hai ngan met vivy) So So 0 149 435 can agoy 29/3/1999 Too love Tai Xa Xuan Tams Phia Dony gian ong : Gieng A Soi Phia Nam esiap Ba: Vong ly Delry Phia Bai giap one Housen con cuoc Dhia Tay gian ony: Sin Cay Nham





IDVNM1780011059075178001105<<57805156F3805158VNM<<<<<<<2 TRAN<<THI<THUY<VAN<<<<<<<

Mẫu số: **04/TK-SDDPNN** (Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TÒ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP

(Áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất)

	[01] Kỳ tính thuế: Năm				
		-1117	n đầu: □	[03] Bổ sung lần	thứ:
I. F	PHÂN N	IGƯỜI NỘP TH	UÊ TỰ KHA	I	
1. ľ	Người n	ộp thuế:			
04]	Họ và t	ên:	•		
[06] [07] [08] [10]	Mã số CM Số CM Ngày co Dịa ch [10.1] S [10.3] T [10.5] C	IND/Hộ chiếu/CC cấp: [09 ỉ cư trú: Số nhà: Γổ/thôn:ấp Gia U Quận/huyện: Xuâr	CD (trường họ) Nơi cấp: Cụ[10] Ui [10.4] Phươn Lộc [10.6]	ợp cá nhân chưa có MST): c Cảnh Sát 0.2] Đường/phố: ờng/xã/thị trấn: Xuân Tâm Tỉnh/Thành phố: Đồng Nai	
[12]	Điện th	10ại:			
		uế (nếu có):			8
[14] [15]	Mã số Hợp để	thuê:		Ngày:	
		tin người sử dụng	đất:		
	ТТ	Họ và tên	MST	CMND/CCCD/ Hộ chiếu (trường hợp cá nhân chưa có MST)	Tỷ lệ
	[17.1] S [17.3] T	`ố/thôn:	[17.	2] Đường/ phố:	ìm

[18] Là thửa đất duy nhất:	
[19] Đăng ký kê khai tổng hợp tại	(Quận/Huyện):
[20.1] Số giấy chứng nhận:	[20.2] Ngày cấn:
[20.3] Inua dat so: [20.4	4] Tờ bản đồ số·
[20.5] Diện tích: m2 [2	0.61 Logi đất/ Muo đính gử dung
[21] Tổng điện tích thực tế sử dung	g cho muc đích phi pôna palia
[21.1] Diện tích đất sử dụng đ	úng mục đích:
i i i i i i i i i i i i i i i i i i i	11 IIIIC (IICh/chira cir duna than 1/
inde (fied co)	
i i i i i i i i i i i i i i i i i i i	• ••••
i - i - i - i - i - i - i - i - i - i -	
[22.1] Diện tích: [2. [23] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất	2.2] Loại đất/ Mục đích đang sử dụng:
[24] Thời điểm thay đổi thông tin c	ủa thửa đất:
4. Doi với dất ở nhà nhiều tầng n	hiều hộ ở, nhà chung cư [25] (tính trên diện tích sàn
thực tế sử dụng):	med no o, nhà chung cư [25] (tinh trên diện tích sàn
[25.1] Loại nhà:[25	5.2] Diện tích: [25.3] Hệ số phân bổ:
5. Trường hợp miễn, giảm thuế 12	6] (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế
như: thương binh, gia đình th	wong binh liệt sỹ, đối tượng chính sách,):
):
Tôi cam đoan số liệu khai trên l đã khai./.	là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu
NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ Họ và tên: Chứng chỉ hành nghề số:	, ngày
	điện tử)

II. PHẦN XÁC ĐỊNH CỦA CƠ QUAN CHỨC NĂNG (Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam)
1. Người nộp thuế
[27] Họ và tên:
[28] Ngày/ tháng/ năm sinh:
[29] Mã số thuế:
[30] Số CMND/Hộ chiếu/CCCD:
[31] Ngày cấp:
2. Thửa đất chịu thuế
[33] Địa chỉ:
[33.1] Số nhà:
[33.3] Tổ/thôn: ấp 7. [33.4] Phường/xã/thị trấn: Xuân Tâm.
[33.5] Quận/huyện: Xuân Lộc . [33.6] Tính/Thành phố: Đồng Nai
[34] Đã có giấy chứng nhận:
[34.1] Số giấy chứng nhận: [34.2] Ngày cấp:
[34.3] Thửa đất số:
[34.5] Diện tích đất phi nông nghiệp ghi trên GCN:
[34.6] Diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp:
[34.7] Loại đất/ Mục đích sử dụng:
[34.8] Hạn mức (Hạn mức tại thời điểm cấp GCN):
[35] Chưa có giấy chứng nhận:
[35.1] Diện tích: [35.2] Loại đất/ Mục đích đang sử dụng:
[36] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất:
[37] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất:
3. Trường hợp miễn, giảm thuế [38] (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thư như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách):
4. Căn cứ tính thuế
[39] Diện tích đất thực tế sử dụng: [40] Hạn mức tính thuế:
[41] Thông tin xác định giá đất:
[41.1] Loại đất/ mục đích sử dụng: [41.2] Tên đường/vùng:
[41.3] Đoạn đường/khu vực:
[41.5] Vị trí/hạng: [41.6] Giá đất: [41.7] Hệ số (đường/hẻm):
[41.8] Giá 1 m² đất (Giá đất theo mục đích sử dụng):
5. Diện tích đất tính thuế

5.1. Đất ở (Tính cho đất ở, bao gồm cả trường hợp sử dụng đất ở để kinh doanh) Tính trên diện tích có quyền sử dụng

[42] Diện tích trong hạn mức (thuế suất: 0,03%)	[43] Diện tích vượt không quá 3 lần hạn mức (thuế suất: 0,07%)	[44] Diện tích vượt trên 3 lần hạn mức (thuế suất 0,15%)
		95000
5.2. Đất ở nhà nhiều tầng nh dụng):	iều hộ ở, nhà chung cư (tính tro	ên diện tích sàn thực tế sử
[45] Diện tích:	. [46] Hệ số phân bổ:	
5.3. Diện tích đất sản xuất kin	h doanh – Tính trên diện tích sử d	dung đúng mục đích:
[47] Diện tích:nhà chung cu):	[48] Hệ số phân bổ (đối với n	hà nhiều tầng nhiều hộ ở,
	nục đích hoặc chưa sử dụng theo	đúng quy định:
[49] Diện tích:	. [50] Mục đích thực tế đang sử d	lino.
[51] Hệ số phân bổ (đối với nh	à nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chư	una and
5.5. Đất lấn chiếm:	a marea tang mileu no o, nna chu	ing cu):
[52] Diện tích:	[53] Mục đích thực tế đang sử d	ling:
[54] Hệ số phân bổ (đối với nh	à nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chu	ng cu):
, ngày tháng nà CÁN BỘ VĂN PHÒNG ĐĂ ĐẤT ĐAI	ím, ngày NG KÝ GIÁM ĐỐC VĂ	tháng năm N PHÒNG ĐĂNG KÝ ẤT ĐAI
(Ký tên, ghi rõ họ tên	(Ký tên, ghi r	õ họ tên, đóng dấu)

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH ĐỒNG NAI CHI NHÁNH XUÂN LỘC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..../TB-VPĐK

Xuân Lộc, ngày . O tháng . P. năm 2016

THÔNG BÁO

"V/v Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông Lý Xê Cường và bà Trần Thị Thúy Vân sử dụng đất tại: ấp Gia Ui, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai".

Căn cứ Luật Đất Đai ngày 29 tháng 11 năm 2013.

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đất đai.

Căn cứ Thông tư 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/05/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền ở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh Xuân Lộc nhận hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của ông (Xâ Ca) và bà Tai và bà Tai thường trú tại: ấp Gia Ui, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Qua kiểm tra hồ sơ thể hiện: ông và bà Thiên và bà Thiên đất số: 31 (thửa đất cũ 132); tờ bản đồ số: 8 (tờ cũ 2); diện tích: 12995,8m²; loại đất: ONT+CLN; có nguồn gốc nhận chuyển nhượng của hộ ông vào ngày 20/02/2000(có giấy tờ mua bán tay). Thửa đất đã được UBND huyện Xuân Lộc cấp GCNQSDĐ cho hộ ông piấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 149435, cấp ngày 29/03/1999.

Căn cứ điểm b, Khoản 2, Điều 82 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đất đai. Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh Xuân Lộc thông báo đến hộ ông (Chính), địa chỉ thường trú: ấp 4, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai được biết về việc lập thủ tục cấp giấy chứng nhận cho ông (Và bà (Và thừa đất trên, đồng thời thực hiện việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 149435.

Sau thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày thông báo, hộ ông không có đơn đề nghị giải quyết tranh chấp, UBND xã Xuân Tâm không có văn bản thông báo về việc tiếp nhận đơn giải quyết tranh chấp đối với thửa

đất trên thì Văn phòng đăng ký đất đ	tai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh Xuân Lộc
thẩm định hồ sơ, trình cơ quan có th	ẩm quyền cấp giấy chứng nhận mới cho
ông l và bà	thu hồi giấy chứng nhận quyền sử
dụng đất số O 149435 đã cấp cho hộ ô	ng
Thông báo này được niêm yết t	ại UBND xã Xuân Tâm và được gửi đến
hộ ông , ông	và bà

Nơi nhận: (Đợt 1)

- UBND xã Xuân Tâm (thực hiện);

- hộ ông Lục Sám Múi(để biết);

- ông Lý Xê Cường và bà Trần Thị Thúy Vân (để biết);

- Luu VT.

KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH ĐÔNG NAI CHI NHÁNH XUÂN LỘC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:../TB-VPĐK

a Xuan Tâm và được xiết đến

Xuân Lộc, ngày. tháng. năm 2016

THÔNG BÁO

"V/v Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông Lý Xê Cường và bà Trần Thị Thúy Vân sử dụng đất tại: ấp Gia Ui, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai".

Căn cứ Luật Đất Đai ngày 29 tháng 11 năm 2013.

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đất đai.

Căn cứ Thông tư 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/05/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền ở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh Xuân Lộc nhận hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của ông Lý Xê Cường và bà Trần Thị Thúy Vân, thường trú tại: ấp Gia Ui, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Qua kiểm tra hồ sơ thể hiện: ông Lý Xê Cường và bà Trần Thị Thúy Vân đăng ký cấp giấy chứng nhận đối với thửa đất số: 31 (thửa đất cũ 132); tờ bản đồ số: 8 (tờ cũ 2); diện tích: 12995,8m²; loại đất: ONT+CLN; có nguồn gốc nhận chuyển nhượng của hộ ông Lục Sám Múi vào ngày 20/02/2000(có giấy tờ mua bán tay). Thửa đất đã được UBND huyện Xuân Lộc cấp GCNQSDĐ cho hộ ông Lục Sám Múi, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 149435, cấp ngày 29/03/1999.

Căn cứ điểm b, Khoản 2, Điều 82 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đất đai. Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh Xuân Lộc thông báo đến hộ ông Lục Sám Múi, địa chỉ thường trú: ấp 4, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai được biết về việc lập thủ tục cấp giấy chứng nhận cho ông Lý Xê Cường và bà Trần Thị Thúy Vân đối với thửa đất trên, đồng thời thực hiện việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 149435.

Sau thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày thông báo, hộ ông Lục Sám Múi không có đơn đề nghị giải quyết tranh chấp, UBND xã Xuân Tâm không có văn bản thông báo về việc tiếp nhận đơn giải quyết tranh chấp đối với thừa

đất trên thì Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh Xuân Lộc thẩm định hồ sơ, trình cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận mới cho ông Lý Xê Cường và bà Trần Thị Thúy Vân; thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 149435 đã cấp cho hộ ông Lục Sám Múi.

Thông báo này được niêm yết tại UBND xã Xuân Tâm và được gửi đến hộ ông Lục Sám Múi, ông Lý Xê Cường và bà Trần Thị Thúy Vân.

Nơi nhận: (Đợt 1)

- UBND xã Xuân Tâm (thực hiện);
- hộ ông Lục Sám Múi(để biết);
- ông Lý Xê Cường và bà Trần Thị Thúy Vân (để biết);
- Luu VT.

KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC



Mẫu số: **01/LPTB**(Ban hành kèm theo Thông tư số
80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ

(Áp dụng đối với nhà, đất)

	[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ngày tháng năm 2023
	[02] Lần đầu: [03] Bổ sung lần thứ:
	Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay cho người nộp thuế
	and that days by quyen khai thay sho người nọp thuế
	to the second
	[04] Người nộp thuế:
	[05] Mã số thuế:
	[06] Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế):
	[07] Địa chỉ: xã Xuân Tâm
	[08] Quận/huyện: Xuân Lộc [09] Tinh/Thành phố: Đồng Nai
	[10] Điện thoại: [11] Fax: [12] Email:
	[13] Đại lý thuế; hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có):
	[14] Ma so thue:
	[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số: ngày
	ĐẶC ĐIỂM NHÀ ĐẤT:
	1. Đất:
	1.1. Thửa đất số (Số hiệu thửa đất): 31 Tờ bản đồ số: 08
	1.2. Địa chỉ thửa đất: Xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
	1.2.1. Số nhà:
	Đường/Phố:
	1.2.2. Phường/xã: Xuân Tâm
	1.2.3. Quận/huyện: Xuân Lộc
	1.2.4. Tỉnh/thành phố: Đồng Nai
	1.2.4. Tỉnh/thành phố: Đồng Nai 1.3. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm:
	1.4. Mục đích sử dụng đất:
	1.5. Diện tích (m^2): m^2
70 0	1.6. Nguồn gốc nhà đất: (đất được Nhà nước giao cho thuật đất nhận chuyển th
1	o, noue man tang cho)
C	1) Ten to chức, cả nhân chuyển giao QSDĐ:
-	Tên tổ chức/cá nhân chuyển giao QSDĐ:
-	ivia so thue:
-	So CMND/CCCD/Hộ chiều (trường hợp chưa có mã số thuế):
-	Địa chi người giao QSDĐ:
C	1) Thời điểm làm giấy tờ chuyên giao OSDĐ ngày tháng 01 năm 2024
1	.7. Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có):
2	. Nhà: không có

thừa

2.1. Thô	ông tin về nhà ở, nhà làm	n việc, nhà sử dụng c	cho mục đích khác:			
Cấp nhà	:	Loại nhà:	Hạng nhà	:		
Trường	hợp là nhà ở chung cư:					
Chủ dự	án:	Địa chỉ dự án, công	trình			
Kết cấu		Số tầng nổi:	Số tầng hầm:			
Diện tíc	h sở hữu chung (m²):	Diện tích s	sở hữu riêng (m²):			
2.2. Diệ	n tích nhà (m²):			*		
Diện tíc	h xây dựng (m²):					
Diện tíc	h sàn xây dựng (m²):					
2.3. Ngu	uồn gốc nhà:					
a) Tự xấ	ìy dựng:					
- Năm h	oàn công (hoặc năm bắt	đầu sử dụng nhà): .				
b) Mua,	thừa kế, tặng cho:					
)	tháng năm			
2.4. Giá	trị nhà (đồng):					
3. Giá ti	i nhà, đất thực tế nhận c	huyển nhượng □, n	hận thừa kế □, nhận tặn	g cho 🗆 (đồng):		
4. Tài sa	ản thuộc diện được miễn					
	Tur sun maço arçin au ço mion rç pin au oc eş (r) ac).					
5. Thôn	g tin đồng chủ sở hữu nh	nà, đất (nếu có):				
	Tên tổ chức/cá nhân		Số CMND/CCCD/Hộ			
STT	đồng sở hữu	Mã số thuế	chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế)	Tỷ lệ sở hữu (%)		
			co ma so triue)	li li		
6. Giấy	tờ có liên quan, gồm:					
•	CNQSDĐ đã cấp					
	ồng chuyển nhượng QSI	DĐ				
			rách nhiệm trước pháp	luật về số liệu đã		
./.						
	2 2 2 20 32	Xuc	ân Lộc, ngày ³ V tháng A Q năi	m 2024		
	NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ NGƯỚI NỘP THƯE hoặc					
Chíma c	n: hỉ hành nghề số:	ĐẠI DIỆN H TỔ CHỨC. C	CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY OUY	ÈN KHAI THAY		
Chang c	in nami ngne se	(Chữ ký, ghi rõ	họ tên; chức vụ và đóng do	ấu (nếu có)/Ký điện		
			tử)			
			7-			
			/-			
			70-	10 Tes		
			7.			

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số: 03/BĐS-TNCN (Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính)

TÒ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Áp dụng cho cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản; thu nhập từ nhận thừa kế và nhận quà tặng là bất động sản)

[01] Kỳ tính thuế: Lần phát sinh: Ngày tháng năm
[02] Lần đầu: [03] Bổ sung lần thứ:
I. THÔNG TIN NGƯỜI CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KÉ, QUÀ TẶNG
[04] Tên người nộp thuế:
[05] Mã số thuế (nếu có):
[06] Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp cá nhân quốc tịch Việt Nam)
[06.1] Ngày cấp:
06.2] Noi cấp: cục Cảnh Sát.
[07] Hộ chiếu (trường hợp cá nhân không có quốc tịch Việt nam):
[07.1] Ngày cấp:
[09] Quận/huyện: Xuân Lộc
[10] Tỉnh/Thành phố: Đồng Nai
[11] Điện thoại:
[13] Tên tổ chức, cá nhân khai thay (nếu có):
[-1] The so time.
[16] Did citt
[10] Quai/Huyell[17] Tinh/Thành nhô:
[10] DICH (110a)
[20] Ten dai ly thue (neu co):
[22] Địa chi:
120] Quantituyen
[25] Digit ulbal,
[20] Nobel
[30] Giấy tờ về quyển sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất: [30.1] Số:
[30.2] Do co quan:
30.3] Cấp ngày:
31] Hợp đồng mua bán nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai ký với chủ dự án cấp
1, cup 2 hoặc ban giao dịch của chu dữ an:
[31.1] Số: [31.2] Ngày: [31.2] Hơn đồng chuyển phương troo để: hết để
-1 110p doing endyen intuoning trao doi bat doing san:
[32.1] Số: [32.2] Nơi lập: [32.3] Ngày lập:/2022
[32.4] Co quan chứng thực: : [32.5] Ngày chứng thực:/2022
I. THÔNG TIN NGƯỜI NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KÉ, QUÀ TẶNG
33] Họ và tên đại diện: Trần Thị Thúy Vân
34] Mã số thuế (nếu có):
35] Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): 075178001105
[35.1] Ngày cấp:
[36] Văn bản Phân chia di sản thừa kế, quả tặng là Bất động sản: [36.1] Nơi lập hồ sơ nhận thừa kế, quả tặng: [36.2] Ngày lập:
[36.2] Ngày lập:[36.2]

[36.3] Co quan chứng thực[36.4] Ngày chứng thực:	
III. LOẠI BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KÉ, QUÀ TẶNG	
[37] Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất	
[38] Quyền sở hữu hoặc sử dụng nhà ở	
[39] Quyền thuê đất, thuê mặt nước	
[40] Bất động sản khác	
IV. ĐẶC ĐIỂM BẤT ĐỘNG SẨN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KÉ, QUẢ TẶNG	
[41] Thông tin về đất:	
[41.1] Thửa đất số (Số hiệu thửa đất): 31; Tờ bản đồ số (Số hiệu) 08	
[41.2] Địa chỉ: Xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai	••
[41.3] Số nhà: Tòa nhà: Ngỡ/hẻm:	
Đường/phố:Thôn/xóm/ấp:	••
[41.4] Phường/xã:[41.5] Quận/huyện:	•••
[41.6] Tinh/thành phố:	••
[41.7] Loại đất, vị trí thửa đất (1,2,3,4) + Loại đất: ONT	
+ Loại đất: CLN	
[41 8] Hệ số (nếu có)	
[41.9] Nguồn gốc đất: (Đất được nhà nước giao, cho thuê; Đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa k	œ,
hoặc nhận tặng cho):	••
[41.10] Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có):đồng	
[42] Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng	
[42.1] Nhà ở riêng lẻ: [42.2] Loại 1:	o^2
[42.2] Loại 1:	n^2
[42.5] Loại I	
[42,4] Giá trị nhà thực tế chuyển giao (nếu có):	
[42.4] Giá trị nhà thực tế chuyển giao (nếu có):	
[42.4] Nhà ở chung cư: [42.6] Chủ dự án:	
[42.4] Nhà ở chung cư: [42.6] Chủ dự án:	2
[42.4] Nhà ở chung cư: [42.6] Chủ dự án: [42.7] Địa chỉ dự án, công trình: [42.8] Diện tích xây dựng: [42.9] Diện tích sàn xây dựng: [42.10] Diện tích sở hữu chung: m² [42.11] Diện tích sở hữu riêng:	n^2
[42.4] Nhà ở chung cư: [42.6] Chủ dự án: [42.7] Địa chỉ dự án, công trình: [42.8] Diện tích xây dựng: [42.9] Diện tích sàn xây dựng: [42.10] Diện tích sở hữu chung: m² [42.11] Diện tích sở hữu riêng: [42.12] Kết cấu [42.13] Số tầng nổi:	n²
[42.4] Nhà ở chung cư: [42.6] Chủ dự án: [42.7] Địa chỉ dự án, công trình: [42.8] Diện tích xây dựng: [42.9] Diện tích sản xây dựng: [42.10] Diện tích sở hữu chung: m² [42.11] Diện tích sở hữu riêng: n [42.12] Kết cấu [42.13] Số tầng nổi: [42.14] Số tầng hầm: [42.15] Năm hoàn công:	n²
[42.4] Nhà ở chung cư: [42.6] Chủ dự án: [42.7] Địa chỉ dự án, công trình: [42.8] Diện tích xây dựng: [42.9] Diện tích sàn xây dựng: [42.10] Diện tích sở hữu chung: m² [42.11] Diện tích sở hữu riêng: n [42.12] Kết cấu. [42.13] Số tầng nổi: n [42.14] Số tầng hầm: [42.15] Năm hoàn công: đồng	n²
[42.4] Nhà ở chung cư: [42.6] Chủ dự án: [42.7] Địa chỉ dự án, công trình: [42.8] Diện tích xây dựng: [42.9] Diện tích sàn xây dựng: [42.10] Diện tích sở hữu chung: m² [42.11] Diện tích sở hữu riêng: n [42.12] Kết cấu. [42.13] Số tầng nổi: n [42.14] Số tầng hầm: [42.15] Năm hoàn công: đồng [42.17] Nguồn gốc nhà đồng	
[42.4] Nhà ở chung cư: [42.6] Chủ dự án: [42.7] Địa chỉ dự án, công trình: [42.8] Diện tích xây dựng: [42.9] Diện tích sàn xây dựng: [42.10] Diện tích sở hữu chung: m² [42.11] Diện tích sở hữu riêng: n [42.12] Kết cấu. [42.13] Số tầng nổi: n [42.14] Số tầng hầm: [42.15] Năm hoàn công: đồng [42.17] Nguồn gốc nhà Tự xây dựng [42.18] Năm hoàn thành (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):	
[42.4] Nhà ở chung cư: [42.6] Chủ dự án: [42.7] Địa chỉ dự án, công trình: [42.8] Diện tích xây dựng: [42.9] Diện tích sản xây dựng: [42.10] Diện tích sở hữu chung: m² [42.11] Diện tích sở hữu riêng: n [42.12] Kết cấu [42.13] Số tầng nổi: [42.14] Số tầng hầm: [42.15] Năm hoàn công: [42.16] Giá trị nhà thực tế chuyển giao (nếu có): đồng [42.17] Nguồn gốc nhà Tự xây dựng [42.18] Năm hoàn thành (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà): Chuyển nhượng [42.19] Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà:	
[42.4] Nhà ở chung cư: [42.6] Chủ dự án: [42.7] Địa chỉ dự án, công trình: [42.8] Diện tích xây dựng: [42.9] Diện tích sản xây dựng: [42.10] Diện tích sở hữu chung: m² [42.11] Diện tích sở hữu riêng: n [42.12] Kết cấu. [42.13] Số tầng nổi: n [42.14] Số tầng hầm: [42.15] Năm hoàn công: dồng [42.16] Giá trị nhà thực tế chuyển giao (nếu có): đồng [42.17] Nguồn gốc nhà Tự xây dựng [42.18] Năm hoàn thành (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà): Chuyển nhượng [42.19] Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: [42.20] Công trình xây dựng (trừ nhà ở)	
[42.4] Nhà ở chung cư: [42.6] Chủ dự án: [42.7] Địa chỉ dự án, công trình: [42.8] Diện tích xây dựng: [42.9] Diện tích sản xây dựng: [42.10] Diện tích sở hữu chung: m² [42.11] Diện tích sở hữu riêng: n [42.12] Kết cấu. [42.13] Số tầng nổi: n [42.14] Số tầng hầm: [42.15] Năm hoàn công: dồng [42.16] Giá trị nhà thực tế chuyển giao (nếu có): đồng [42.17] Nguồn gốc nhà Tự xây dựng [42.18] Năm hoàn thành (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà): Chuyển nhượng [42.19] Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: [42.20] Công trình xây dựng (trừ nhà ở) [42.21] Chủ dự án: [42.22] Địa chỉ dự án, công trình: [42.23] Loại công trình: Hang mục công trình Cấp công trình	\$ 150 W
[42.4] Nhà ở chung cư: [42.6] Chủ dự án: [42.7] Địa chỉ dự án, công trình: [42.8] Diện tích xây dựng: [42.9] Diện tích sản xây dựng: [42.10] Diện tích sở hữu chung: m² [42.11] Diện tích sở hữu riêng: n [42.12] Kết cấu. [42.13] Số tầng nổi: n [42.14] Số tầng hầm: [42.15] Năm hoàn công: dồng [42.16] Giá trị nhà thực tế chuyển giao (nếu có): đồng [42.17] Nguồn gốc nhà Tự xây dựng [42.18] Năm hoàn thành (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà): Chuyển nhượng [42.19] Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: [42.20] Công trình xây dựng (trừ nhà ở) [42.21] Chủ dự án: [42.22] Địa chỉ dự án, công trình: [42.23] Loại công trình: Hang mục công trình Cấp công trình	\$ 150 W
[42.4] Nhà ở chung cư: [42.6] Chủ dự án: [42.7] Địa chỉ dự án, công trình: [42.8] Diện tích xây dựng: [42.9] Diện tích sản xây dựng: [42.10] Diện tích sở hữu chung: m² [42.11] Diện tích sở hữu riêng: n [42.12] Kết cấu [42.13] Số tầng nỗi: n [42.14] Số tàng hầm: [42.15] Năm hoàn công: n [42.16] Giá trị nhà thực tế chuyển giao (nếu có): đồng n [42.17] Nguồn gốc nhà Tự xây dựng [42.18] Năm hoàn thành (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà): nhượng nhượng [42.19] Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: [42.20] Công trình xây dựng (trừ nhà ở) [42.21] Chủ dự án: [42.22] Địa chỉ dự án, công trình: Cấp công trình [42.23] Loại công trình: Hạng mục công trình Cấp công trình [42.24] Diện tích xây dựng: [42.25] Diện tích sản xây dựng: m² [42.26] Hê số: [42.7] Đơn giá:	
[42.4] Nhà ở chung cư: [42.6] Chủ dự án: [42.7] Địa chỉ dự án, công trình: [42.8] Diện tích xây dựng: [42.9] Diện tích sản xây dựng: [42.10] Diện tích sở hữu chung: m² [42.11] Diện tích sở hữu riêng: n [42.12] Kết cấu. [42.13] Số tầng nổi: n [42.14] Số tầng hầm: [42.15] Năm hoàn công: dòng [42.17] Nguồn gốc nhà Tự xây dựng [42.18] Năm hoàn thành (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà): dòng [42.20] Công trình xây dựng (trừ nhà ở) [42.21] Chủ dự án: [42.22] Địa chỉ dự án, công trình: Cấp công trình [42.24] Diện tích xây dựng: [42.25] Diện tích sàn xây dựng: m²	
[42.4] Nhà ở chung cư: [42.6] Chủ dự án:	
[42.4] Nhà ở chung cư: [42.6] Chủ dự án:	
[42.4] Nhà ở chung cư: [42.6] Chủ dự án: [42.7] Địa chỉ dự án, công trình: [42.8] Diện tích xây dựng: [42.9] Diện tích sản xây dựng: [42.10] Diện tích sở hữu chung: m² [42.11] Diện tích sở hữu riêng: n [42.12] Kết cấu. [42.13] Số tầng nổi: [42.14] Số tầng hầm: [42.15] Năm hoàn công: [42.16] Giá trị nhà thực tế chuyển giao (nếu có): đồng [42.17] Nguồn gốc nhà Tự xây dựng [42.18] Năm hoàn thành (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà): Chuyển nhượng [42.19] Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: [42.20] Công trình xây dựng (trừ nhà ở) [42.21] Chủ dự án: [42.22] Địa chỉ dự án, công trình: [42.23] Loại công trình: Hạng mục công trình Cấp công trình [42.24] Diện tích xây dựng: [42.25] Diện tích sản xây dựng: m² [42.28] Giá trị công trình thực tế chuyển giao (nếu có) đồng [43] Tài sản gắn liền với đất [43.2] Giá trị tài sản gắn liền với đất thực tế chuyển giao (nếu có): dồng	
[42.4] Nhà ở chung cư: [42.6] Chủ dự án: [42.8] Diện tích xây dựng: [42.9] Diện tích sàn xây dựng: [42.8] Diện tích xây dựng: [42.9] Diện tích sở hữu riêng: [42.10] Diện tích sở hữu riêng: [42.11] Diện tích sở hữu riêng: [42.12] Kết cấu [42.13] Số tầng nỗi: [42.14] Số tầng hầm: [42.15] Năm hoàn công: [42.16] Giá trị nhà thực tế chuyển giao (nếu có): [42.17] Nguồn gốc nhà [42.18] Năm hoàn thành (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà): [42.17] Nguồn gốc nhà [42.18] Năm hoàn thành (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà): [42.20] Công trình xây dựng (trừ nhà ở) [42.20] Công trình xây dựng (trừ nhà ở) [42.21] Chủ dự án: [42.22] Địa chỉ dự án, công trình: [42.23] Loại công trình: [42.24] Diện tích xây dựng: [42.25] Diện tích sàn xây dựng: [42.26] Hệ số: [42.27] Đơn giá: [42.28] Giá trị công trình thực tế chuyển giao (nếu có): [43] Tài sản gắn liền với đất [43.1] Loại tài sản gắn liền với đất thực tế chuyển giao (nếu có): đồng V. THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG BẮT ĐỘNG SẮN; TỪ NHẬN THỪA KÉ, QUÀ TẬN	
[42.4] Nhà ở chung cư: [42.6] Chủ dự án:	
[42.4] Nhà ở chung cư: [42.6] Chủ dự án:	
[42.4] Nhà ở chung cư: [42.6] Chủ dự án:	

[45] Giá chuyển nhượng bất động sản và tài sản khác gắn liền với đất hoặc giá trị bất c thừa kế, quả tặng:	
[46] Thu thu nhập cá nhân phát sinh đối với chuyển nhượng bất động sản ([46]=[45]x2%)	:
[47] Thu nhập miễn thuế:	dong đồng
[48] Thu thu nhập cá nhân được miền ([48] = [47] x 2%):	đồng 481)}:
[50] Thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản: {[50]=([45]-[47]-10.000.000) x 10%}: [51] Số thuế phải nộp, được miễn của chủ sở hữu (chỉ khai trong trường hợp có đồng sở hữu, đồng sở hữu được miễn giảm thuế theo quy định):	đầng

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số thuế phải nộp	Số thuế được miễn	Lý do cá nhân được miễn với nhà ở, quyền sử dụng đất ở duy nhất	Lý do miễn khác
[51.1]	[51.2]	[51.3]	[51.4]	[51.5]	[51.6]	[51.7]	[51.8]
1						[8.11]	[51.0]
2							

VII. HÔ SƠ KÈM THEO GỒM:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

- Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất

Tôi cam đoan những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Xuân Lộc, ngày 3t. tháng 03 năm 2024

Họ và tên: Chứng chỉ hành nghề số:

NGƯỜI NỘP THUẾ (NNT) hoặc ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NNT

(chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện từ)

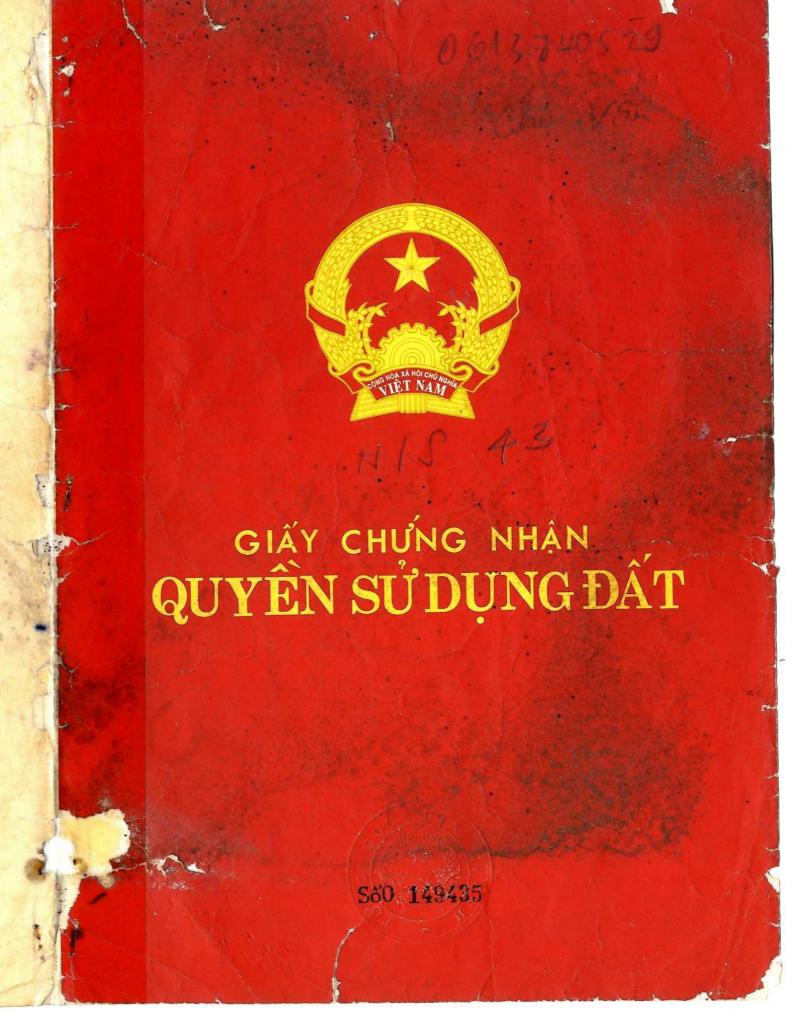
NHỮNG THAY ĐỔI SAU KHI CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

Ngày tháng nām	Số và nội dung quyết định	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
	La company of the control of the con	
		eramonamonamon.

and the second		
		1 87 C. 16

NGƯỜI ĐƯỢC CÁP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CẦN CHỮ Ý!

- 1- Được hưởng quyền và phải thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng đất theo các điều 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79 Luật Đất đai 1993.
- 2- Khi có thay đổi về hình thế, quy mô sử dụng, mục đích sử dụng và người sử dụng khu đất, phải mang giấy chứng nhận này đến đăng ký với có quan Nhà nước có thẩm quyền.
- 3- Không được tự ý sửa chữa, tẩy xóa bất kỳ một nội dung nào trong giấy chứng nhận. Khi bị mất hoặc làm hư hỏng giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp giấy.



ÙY BAN NHÂN DÂN

. Huyện Xuân Lộc

CHỨNG NHẬN

Hô:	
CMND: 270804853	Năm Sinh: 1956

Được quyền sử dụng

(9249) m² đất.

Xã Xuân Tâm

t Huyện Xuân Lộc Tính Đồng Nai

Theo bảng liệt kê dưới đây:

Số tờ bản đồ	Số thừa	Diện tích (m²)	Muc đích sử dụng T+LN	Thời hạn sử dụng	Phần ghi thêm
Trong	đó	300 8949	T LN	Lâu Dài 03/2049	
				111111111111111111111111111111111111111	

Ngày . 29 . tháng . 03 . năm 1999

Vào số cấp giấy chứng nhân

Quyền sử dụng đất

Số 03.2.4.2 OSDĐ/ 20.6/LD, WAH

TỈNH ĐỒNG NAI HUYỆN XUÂN LỘC UBND XÃ XUÂN TÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 62/TLKT

Xuân Tâm, ngày 12 tháng 05 năm 2022

TRÍCH LỤC KHAI TỬ

Họ, chữ đệm, tên: I		
Ngày, tháng, năm sinh: 28/01	1/1981	
Giới tính: Nam	Dân tộc: Hoa	Quốc tịch: Việt Nam
Số định danh cá nhân:		
Giấy tờ tùy thân: Thẻ căn cư	rớc công dân số	Cục CS QLHC về trật tự
xã hội cấp ngày 03/04/2021	×	1994 ab
Đã chết vào lúc 14 giờ 25 pl	hút, ngày 07 tháng 05 nă	m 2022 ghi bằng chữ: Mười bốn
giờ, hai mươi lăm phút, ngày	bảy, tháng năm, năm ha	i nghìn không trăm hai mươi hai
Nơi chết: Ấp Gia Ui, xã Xuâ	in Tâm, huyện Xuân Lộc,	tỉnh Đồng Nai
Giấy báo tử/Giấy tờ thay thế	Giấy báo tử số do cấp n	gày //
Họ, chữ đệm, tên người đi l	khai tử:	
Giấy tờ tùy thân: Giấy CM	MND số 271496519, Cô	ng an tỉnh Đồng Nai cấp ngày
08/08/2014		

NGƯỜI KÝ TRÍCH LỤC (Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ và đóng dấu) PHÓ CHỦ TỊCH

Than Van. Hai

2
_
m,
-
-
0
-
/20
63
08
Sô
-

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Số: 23/1994 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc Quyển số: 01/1994

GIÁY CHỨNG TỬ (BẢN SAO)

Họ và tên:	LÝ A QUÂN	G	iới tính:	Nam
Ngày, tháng, năm sinh:	1937			
Dân tộc: Ho	a	Quốc tịch:	Việt N	lam
Nơi thường trú/tạm trú cuối cùn				
Số Giấy CMND/Hộ chiếu/Giấy				
Đã chết vào lúc: giờ,	phút, ngày	24 tháng	5 năm	1994
Nơi chết: Tại nhà ấp 4 xã 2	Xuân Tâm, huyện Xu	ân Lộc, tỉnh Đ	ồng Nai	
Nguyên nhân chết: Sét đánh				
Giấy báo tử/Giấy tờ thay thế Giá				15-71-71-71-71-71-71-71-71-71-71-71-71-71-
	•••••	cấp ngày15	tháng 8	năm 1994
Noi đăng ký: UBND xã X	Kuân Tâm, huyện Xuá	ân Lộc, tỉnh Đồ	òng Nai.	
Ngày, tháng, năm đăng ký: 15/8	(C)			
Ghi chú:		••••••	••••••	
NGƯỜI THỰC HIỆN	£		Ý GIÁY CHÚ	
(Đã ký)			(Đã ký)	
			Lê Khẩn	

Sao từ Sổ đăng ký khai tử Ngày 07 tháng 12 năm 2015

NGƯỜI KÝ BẢN SAO GIÁY CHÚNG TỬ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

CHỦ TỊCH

Vũ Văn Quý

ÙY BAN NHÂN DÂN

Huyện Xuân Lộc

CHỨNG NHẬN

Hô: Luc Sám Múi CMND: 270804853 Năm Sin

Được quyền sử dụng

(9249) m² đất.

Xã Xuân Tâm Huyện Xuân Lộc Tỉnh Đồng Nai Tại: Xã Xuân Tâm

Theo bảng liệt kê dưới đây:

Số tờ bản đồ	Số thừa	Diện tích (m²)	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Phần ghi thêm
2	.132	9249	T+LN		
Trong	đó	300	Т	Lâu Dài	
		8949	LN	03/2049	(13) - (1++++1) (1) (144) (1++++++1) (1) (1) (1+++++++++++++++++
*			(******************************		0444 1 2 2 2 2 2 3 3 1 1 4 4 4 4 4 4 4 4 4 4 4 4 4 4 4 4

A			***************************************		
		******		K	

Ngày . 29 . tháng. . 0} . năm 1999

Vào số cấp giấy chứng nhận Ouyen sử dụng đất Số OS 24.2 OSDD/ 20.6/RD, WH

NHỮNG THAY ĐỔI SAU KHI CẤP GIẤY CHÚNG NHẬN

Ngày tháng năm	Số và nội dung quyết định	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

	Same and the second	
biliwanaanii.		
		an desage is such
		Tarjama, What programs of the
lidanaya		
delinie o minini		
		and the second s
		aparang managan ng pa
	Control of the Contro	
	\$6.500 mm	train-agreement return
	V	
25/1907		
	100 C 1 C 1 C 1 C 1 C 1 C 1 C 1 C 1 C 1	
		and the second s

NGƯỜI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CẦN CHỮ Ý !

- 1- Được hưởng quyền và phải thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng đất theo các điều 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79 Luật Đát đại 1993.
- 2- Khi có thay đổi về hình thế, quy mô sử dụng, mục đích sử dụng và người sử dụng khu đất, phải mang giấy chúng nhận này đến đăng ký với có quan Nhà nước có thẩm quyền.
- 3- Không được tự ý sửa chữa, tẩy xóa bất kỳ một nội dung nào trong giấy chứng nhận. Khi bị mất hoặc làm hư hỏng giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp giấy.

GIẬY CHƯNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT SãO 149435

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN CAM KẾT VỀ TÀI SẢN RIÊNG

Chúng tôi gồm có:
Ông I
CCCD số: do Cục CS QLHC về trật tự xã hội cấp
Hiện thường trú tại ấp Gia Ui, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.
Tôi là con ruột của ông và bà n.
Ông , sinh năm 1981 và Bà sinh năm:
1978 cùng thường trú tại ấp Gia Ui, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
sống chung với nhau và đã đăng ký kết hôn số 93 được UBND xã Xuân Tâm cấp
ngày 30/05/2005. Ông sinh năm 1981 và bà
nhận chuyển nhượng của bà Lục Sám Múi (giấy tay) thửa đất số 132, tờ bản đồ số:
02; địa chỉ thửa đất: xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai; diện tích: 9249 m²
(chín nghìn hai trăm bốn mươi chín mét vuông), căn cứ theo Giấy chứng nhận quyền
sử dụng đất số O 139480 do UBND huyện Xuân Lộc cấp ngày 29/03/1999 (cấp cho
hộ bà Lục Sám Múi).
Bằng văn bản này, tôi cam kết, phần tài sản là thửa đất số 132, tờ bản đồ số:
02; địa chỉ thửa đất: xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai; diện tích: 9249 m
(chín nghìn hai trăm bốn mươi chín mét vuông), tôi không có công sức đóng gón dố
ông Ông L'Y' n mua bằng tiền riệng
Tôi cam kết không có bất kỳ tranh chấp hay khiếu nại nào đối với việc bà
quản lý, sử dụng và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ
sử dụng đất đối với quyền sử dụng đất nêu trên theo quy định của pháp luật.
- Những thông tin về nhân thân, tài sản và nội dung trong văn bản này là đúng sự
thật;
- Việc cam kết của chúng tôi nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hay
ép buộc;
- Chúng tôi công nhận đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình, ý
nghĩa và hậu quả pháp lý của việc cam kết và đồng ý ký tên dưới đây./.
NIL Sur a servicio de la factoria del la factoria de la factoria de la factoria del la factoria de la factoria del la factoria de la factoria del la factoria de la factoria de la factoria del la f
Những người cam kết (Ký và ghi rõ họ tên)

LỜI CHÚNG CỦA CHỦ TỊCH/PHÓ CHỦ TỊCH UY BAN NHÂN DÂN XÃ XUÂN TÂM Ngày & tháng Lnăm 2024 (Bằng chữ: Ngày la hay, tháng hai, năm hai ngàn không trăm hai mươi bốn) Tại: UBND xã Xuân Tâm. Tôi Phon Văn Hải là Phó Chủ Tịch CHÚNG THỰC VĂN BẢN CAM KẾT VỀ TÀI SẢN RIÊNG ĐƯỢC LẬP GIỮA: Ông I sinh năm: 2002 CCCD số: 075202010253, do Cục CS QLHC về trật tự xã hội cấp - Các bên tham gia cam kết cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của hợp đồng. - Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ yêu cầu và chứng thực, các bên tham văn bản cam kết minh mẫn, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình; tự nguyện thỏa thuận giao kết hợp đồng và đã cùng ký vào hợp đồng này trước mặt bà Đinh Thị Nga là người tiếp nhân hồ sơ. - Văn bản này được làm thành : 03 bản chính (mỗi bản chính gồm 02 tờ, 02 trang), giao cho: Ông L g: 02 bản chính; Lưu tại Uỷ ban nhân dân xã một bản chính. quyển số 01/2024 SCT/HĐGD. Số chứng thực: 07 Người tiếp nhận hồ sơ PHÓ CHỦ TICH (Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên) Đinh Thị Nga Phan Văn Hải